TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày: 21/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay, mượn tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Quý Hai
2. Ông Hà Thanh Trung

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá*:** Không tham gia phiên toà .

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST - TCDS ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay, mượn tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)
Bị đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1965
Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/9/2018, tại bản tự khai ngày 16/10/2018 và tại phiên tòa bà Mai Thị L trình bày: Vào ngày 20/01/2017 bà Mai Thị L có cho bà Mai Thị H mượn tiền mặt với tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) với mục đích để kinh doanh buôn bán. Lúc mượn tiền bà H hứa vào ngày 20/02/2017 sẽ trả đủ số tiền trên cho bà L nhưng đến thời điểm cam kết bà H chưa trả đủ số tiền đã mượn nên bà L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị H phải trả số tiền mà bà L đã cho mượn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 16/10/2018 củng như lời khai tại phiên tòa bà Mai Thị H trình bày: Ngày 20/01/2017 bà Mai Thị L có cho tôi mượn số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để kinh doanh buôn bán. Lúc mượn tiền thì bà H có nói với bà L là cho mượn lúc nào có tiền thì sẽ trả cho bà L nhưng cho đến nay vì điều kiện gia đình khó khăn nên bà H chưa trả được số tiền trên cho bà L. Hiện nay bà Mai Thị L khởi kiện đến Tòa án thì bà Mai Thị H chấp nhận và xin trả dần hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền trên nhưng bà Liên không chấp nhận.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của bà Mai Thị L, tiến hành triệu tập hai bên đương sự, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Quá trình hòa giải bà Mai Thị L và bà Mai Thị H đã đối chiếu và hai bên đã đi đến thống nhất. Quá trình mượn tiền bà Mai Thị H đã trả cho bà L được số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) số tiền bà H còn nợ là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) bà L yêu cầu bà H phải trả đủ một lần và không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi hàng tháng.

Án phí bà Mai Thị L đã nộp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003669 ngày 24/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đề nghị bà Mai Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị H có viết một giấy mượn tiền của bà Mai Thị L đề ngày 20/01/2017 với tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mục đích để kinh doanh buôn bán và cam kết đến ngày 20/02/2017 sẻ trả đủ số tiền trên, nếu sai bà H xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Nhưng theo cam kết từ ngày mượn tiền đến nay bà H mới chỉ trả được cho bà Mai Thị L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) còn lại số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) bà H đang còn nợ mặc dù bà L đã trực tiếp gặp bà H nhiều lần nhưng bà H hứa nhưng không chịu trả nên bà L khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền đã cho mượn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về nội dung vụ kiện: Căn cứ vào giấy mượn tiền do bà Mai Thị H lập ngày 20/01/2017 thì bà Mai Thị L cho bà Mai Thị H mượn tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để bà H kinh doanh buôn bán. Bà H thừa nhận giấy mượn tiền chính do bà H viết và ký tên. Quá trình mượn tiền bà H đã trả cho bà L được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại số tiền chưa trả là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Vì vậy giấy mượn tiền này là căn cứ pháp lý để buộc bà H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ để trả số tiền còn lại cho bà L là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và chấp nhận việc yêu cầu của bà L không tính lãi đối với khoản tiền mà bà H đã mượn. Theo lời

khai của bà H, bà L cho rằng khi mượn tiền bà L không đồng ý cho bà H khi nào có tiền thì trả là không đúng vì trong giấy mượn tiền bà H tự viết và có cam kết thời gian trả nên Hội đồng xét xử thấy việc nại ra của bà H là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Về khoản tiền mượn còn lại số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) bà H xin trả dần hàng tháng mỗi tháng trả số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng bà L không đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình đề nghị bà H phải trả đủ sô tiền mượn còn lại là 18.000.000đ (mười trám triệu đồng) và không tính lãi. Bà H xin trả dần số tiền mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của bà Mai Thị L là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật, phần tiền lãi hàng tháng bà L không yêu cầu bà H phải trả Hội đồng xét xử thấy là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật do đó nên chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng các Điều 166, Điều 275, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự để buộc bà Mai Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị L số tiền gốc đã mượn còn lại là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và không phải trả tiền lãi hàng tháng trong thời gian bà L cho bà H mượn tiền.

[3] Án phí: Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Mai Thị L không phải chịu án phí được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số: 0003669 ngày 24/9/2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay, mượn tài sản"* của bà Mai Thị L đối với bà Mai Thị H.

1. Áp dụng các Điều 166, Điều 275, Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự buộc bà Mai Thị H phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả khoản tiền mượn còn lại cho bà Mai Thị L số tiền gốc 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và không phải trả tiền lãi hàng tháng trong thời gian mượn tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 900.000đ (chín trăm ngàn đồng). Bà Mai Thị L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003669 ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trần Thanh Dần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án, án văn.